

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường
khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong,
thành phố Hạ Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ “Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị”; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng”; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ “Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng”;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng “Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn”;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ “Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/2/2023;

Căn cứ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phân khu 4 thuộc các phường: Hà Lâm, Hà Trung, Hà Tu, Hà Phong và Hà Khánh, thành phố Hạ Long được UBND Tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 05/9/2024;

Căn cứ Văn bản số 298/UBND-QHTN&MT của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 16/01/2024 “V/v nghiên cứu quy hoạch Dự án Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong đảm bảo thoát nước, phòng chống sạt lở khu vực thượng lưu suối Lộ Phong tại phường Hà Phong, Tp Hạ Long”;

Căn cứ Văn bản số 2001/UBND-QH1 của UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 24/07/2024 “V/v Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin kiến nghị, đề xuất lập quy hoạch Dự án Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam

Lộ Phong đảm bảo thoát nước, phòng chống sạt lở khu vực thượng lưu suối Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh liên quan lập, trình duyệt Nhiệm vụ và Quy hoạch Phân Khu 4 thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Văn bản số 1363/KHĐT-KTN ngày 04/04/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; số 1014/SCT-QLCN ngày 15/04/2024 của Sở Công Thương; số 1503/SXD-QH ngày 15/04/2024 của Sở Xây dựng; số 2166/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 23/04/2024 và số 3492/SNN&PTNT-KL ngày 24/06/2024 của Sở NN&PTNT; số 2818/TNMT-QHKH ngày 17/05/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 7229/UBND-QLĐT ngày 11/9/2024 của UBND Thành phố “V/v nghiên cứu lập Nhiệm vụ và Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Tờ trình số 3101/TTr-VHTC ngày 15/10/2024 của Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt “Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong đảm bảo thoát nước, phòng chống sạt lở khu vực thượng lưu suối Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Văn bản số 4313/SXD-QH ngày 22/10/2024 của Sở Xây dựng “V/v tham gia ý kiến Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ ý kiến tham gia của tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đã được UBND phường Hà Phong tổng hợp báo cáo tại Văn bản số 617/UBND ngày 13/08/2024;

Căn cứ ý kiến tham gia của các Thành viên UBND Thành phố tại cuộc họp ngày 25/10/2024;

Căn cứ “Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long” được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 12258/QĐ-UBND ngày 30/10/2024;

Căn cứ Ý kiến tham gia của Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hạ Long tại Biên bản thẩm định ngày 31/10/2024;

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị Thành phố tại Báo cáo thẩm định số 340/BCTĐ - QLĐT ngày 31/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cải tạo phục hồi môi trường khu vực Bãi thải Vĩa trụ - Nam Lộ Phong tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long” với những nội dung cơ bản như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích quy hoạch:

- Vị trí tại phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch **399.437,8 m² (39,94ha)** nằm trong ranh giới Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 25/01/2019, bao gồm:

(1) Khu Tây Nam bãi thải Vĩa trụ : Diện tích quy hoạch 118.504,8 m² (11,85ha) được giới hạn bởi các điểm từ T1-:-T14 (*Khu vực nghiên cứu chủ yếu là tuyến đường giao thông nội mỏ, và sườn đồi hiện trạng có độ dốc lớn, có cao độ từ mức +50 lên mức +170*).

(2) Khu Đông Nam bãi thải Vĩa trụ : Diện tích quy hoạch 280.933,0 m² (28,09ha) được giới hạn bởi các điểm từ Đ1-:-Đ19 (*Trong đó bao gồm 193.722,0 m² là Mặt bằng các phân xưởng phụ trợ mức +100 phục vụ cho khai thác than của Công ty than Hà Tu, hiện trạng đã dừng hoạt động ; Còn lại là diện tích sườn bãi thải Nam Lộ Phong đã kết thúc đổ thải và trồng cây hoàn nguyên*).

- Ranh giới cụ thể:

+ Khu vực phía Đông Nam bãi thải vĩa trụ : Phía Bắc giáp bãi thải trong Vĩa Trụ khu Bắc Bàng Danh (gồm các tầng thải +80 ÷ +200); Phía Đông Nam giáp với sườn đồi khu vực Bãi thải Nam Lộ Phong (có cao độ từ +90 ÷ +200); Phía Tây Nam giáp khu đồi núi hiện trạng và Mặt bằng SCN+100 của Công ty Than Hà Tu - Vinacomin.

+ Khu vực phía Tây Nam bãi thải vĩa trụ : Phía Đông, phía Bắc giáp chân bãi thải vĩa trụ khu Bắc Bàng Danh (gồm các tầng thải +80 ÷ +170); Phía Tây giáp với sườn đồi hiện trạng và Mặt bằng SCN +170, +190 của Công ty Than Hà Tu - Vinacomin; Phía Nam giáp với sườn đồi hiện trạng, các tuyến đường giao thông nội mỏ, trạm điện 35 KV cấp điện sản xuất cho khai trường Bắc Bàng Danh của Công ty Than Hà Tu và thượng nguồn suối Lộ Phong.

2. Tính chất: Cải tạo, san lấp, gia cố bề mặt sườn tầng tránh sạt lở, giảm thiểu và phân thủy lượng nước chảy tập trung xuống thượng lưu suối Lộ Phong để đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình phục vụ Dự án khai thác khu Bắc Bàng Danh (SCN, trạm điện 35kV..) cũng như các hộ dân phía hạ lưu suối Lộ Phong; Cải tạo, trồng cây xanh phục hồi môi trường khu vực.

3. Nội dung hồ sơ Quy hoạch chi tiết:

3.1. Bảng danh mục các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và cơ cấu sử dụng đất

Stt	Danh mục sử dụng	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Khu Tây Nam bãi thải Vĩa trụ		118.504,8	100,0
1	Mặt bãi, tầng công tác	MT	14.698,0	12,4
2	Mái taluy tầng thải	TL	72.646,0	61,3
3	Hệ thống các công trình HTKT		12.712,5	10,7

-	Rãnh thoát nước chân tầng, bờ chắn mặt tầng (Đê an toàn $B=3\div 5m$; $H=1m$)		12.712,5	
4	Taluy đồi hiện trạng	ĐX	18.448,3	15,6
II	Khu Đông Nam bãi thải Vĩnh trụ		280.933,0	100,0
1	Mặt bãi, tầng công tác	MT	90.961,0	32,4
2	Mái taluy tầng thải	TL	135.669,0	48,3
3	Hệ thống các công trình HTKT		37.665,0	13,4
-	Đê chắn (chiều dài 450m, rộng mặt 10m, chiều cao $\geq 3m$)	ĐC	4.500,0	
-	Kè rọ đá (tổng chiều dài 1.217m, cao $2\div 3m$).	K	4.769,0	
-	Rãnh thoát nước chân tầng ($B=5m$; $H=0,8m$); Bờ chắn mặt tầng (Đê an toàn $B=3,0m$; $H=1m$)		28.396,0	
4	Taluy đồi hiện trạng	ĐX	16.638,0	5,9
	Tổng cộng		399.437,8	

3.2. Định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Tiến hành san gạt, cải tạo theo đúng cao trình thiết kế. Kết thúc quá trình cải tạo, gia cố nhằm tạo độ ổn định, đảm bảo an toàn, tránh trượt lở các sườn tầng. Trên các tầng và mặt bãi tiến hành trồng cây xanh, sườn tầng trồng cỏ nhằm chống xói mòn, tăng độ ổn định. Xây dựng hệ thống thoát nước bao gồm hệ thống mương dẫn trên các tầng và mặt bãi, các dốc nước để dẫn nước từ mặt bãi xuống chân bãi. Bố trí trồng cây xanh phù hợp thổ nhưỡng, có khả năng chống chịu với thiên tai, biến đổi khí hậu và khí hậu vùng ven biển; nghiên cứu phương án tiêu thoát nước và xử lý nước thải, tránh gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận và tác động đến vịnh Hạ Long.

3.3. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết kế đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; phù hợp với giải pháp kỹ thuật san lấp, cải tạo phục hồi môi trường; đảm bảo yêu cầu thoát nước và ổn định mái dốc khu vực dự án.

a. Quy hoạch giao thông.

- Giao thông đối ngoại: Sử dụng hệ thống đường giao thông nội mỏ hiện trạng để tiếp cận vào các khu vực thực hiện dự án.

- Cung đường vận tải trong khu vực dự án được dịch chuyển phù hợp với tiến trình của từng giai đoạn thực hiện cải tạo phục hồi môi trường. Giai đoạn đầu sẽ mở các tuyến đường dẫn vào các khu vực công tác để đắp dần theo hướng từ dưới lên trên và từ ngoài vào trong tạo thành các tầng công tác. Trong các giai đoạn tiếp theo đến khi hoàn thiện cải tạo phục hồi môi trường, sử dụng các mặt

tầng đã thi công để làm đường cho các phương tiện, máy móc đi lại, vận tải đất đá.

- Khu vực phía Tây Nam bãi thải trong vỉa Trụ: Sử dụng đường vận tải hiện có ở phía Nam để vào khu vực thực hiện cải tạo phục hồi môi trường. Chiều rộng phần mặt tầng được sử dụng để kết hợp làm đường vận tải rộng $4m \div 12m$.

- Khu vực phía Đông Nam bãi thải trong vỉa Trụ: Sử dụng đường vận tải hiện có ở phía Tây mặt bằng phân xưởng phụ trợ +100 hiện trạng để vào khu vực thực hiện cải tạo phục hồi môi trường. Chiều rộng phần mặt tầng được sử dụng để kết hợp làm đường vận tải rộng $8m \div 25m$.

- Độ dốc dọc đường vận tải trong giai đoạn phục vụ xây dựng cơ bản không được vượt quá độ dốc của loại xe có đặc tính kỹ thuật lên dốc nhỏ nhất lưu thông trên đường. Các thông số kỹ thuật khác của đường đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành.

b. Quy hoạch cao độ nền.

Cao độ nền các khu vực của dự án được khống chế và thể hiện bằng các đường đồng mức trên bản đồ quy hoạch. Nội dung chính về cao độ nền như sau:

- Khu vực phía Tây Nam bãi thải trong vỉa Trụ: Cải tạo hạ thấp chiều cao các sườn tầng hiện trạng (xuống dưới 50m), giảm góc dốc sườn tầng, tạo thành các sườn tầng mới có chiều cao tầng 30m. Bao gồm 04 tầng: +50/+80, +80/+110, +110/+140 và +140/+170. Chiều rộng tầng $20 \div 25m$. Góc nghiêng sườn tầng: $30 \div 35$ độ. Độ dốc mặt tầng: $2 \div 3\%$. Bờ chắn mặt tầng rộng $3 \div 5m$, cao 1m.

- Khu vực phía Đông Nam bãi thải trong vỉa Trụ: Cải tạo khu đất để trồng cây không bị ngập úng, tiến hành bồi đắp đất đá nhằm mục đích dẫn dòng chảy, tập trung cường bức về khu vực hạ lưu gần máng ga Lộ Phong không ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư. Tiến hành san lấp khu vực này đến cốt cao +200m, với 4 tầng chính +80/+110, +110/+140, +140/+170 và +170/+200. Chiều cao tầng 30m. Chiều rộng tầng $10 \div 25m$. Góc nghiêng sườn tầng: $30 \div 35$ độ. Độ dốc mặt tầng $2 \div 3\%$. Bờ chắn mặt tầng rộng 3m, cao 1m. Bố trí hệ thống đê chắn chân và kè rọ đá để chống sạt lở ở phía Tây Nam khu vực.

c. Quy hoạch thoát nước.

- Bố trí hệ thống rãnh thoát nước trên mặt và các sườn tầng, rãnh thoát nước chân các tầng kết hợp các hố lắng để lắng đọng đất đá đảm bảo thoát nước tự chảy, không để nước mưa tràn qua mặt và sườn tầng. Trong khu vực quy hoạch định hướng thoát nước chung như sau:

* Khu vực phía Tây Nam bãi thải trong vỉa Trụ:

+ Mặt tầng mức +170: nước mưa chảy về phía Nam vào hố thu nước tại mức +170, theo dốc nước hiện có xuống mương thoát nước chân Bãi thải Chính Bắc Núi Béo phía Hà Tu.

+ Từ mức +110 đến mức +140: nước mưa chảy trên sườn tầng và trên mặt tầng chảy về phía Nam vào hệ thống rãnh thoát nước hiện trạng đưa về hố lắng chân Bãi thải Chính Bắc Núi Béo phía Hà Tu.

+ Từ mức +110 trở xuống: nước mưa trên mặt tầng và sườn tầng chảy xuống hệ thống mương thoát nước +31 chân bãi thải vỉa trụ trước khi chảy vào thượng lưu suối Lộ Phong.

+ Khu vực này chỉ tiến hành cải tạo lại tầng nhằm ổn định sườn tầng, cơ bản thoát nước vẫn theo hướng như hiện trạng, không thay đổi lưu vực thoát nước nên vẫn đảm bảo thoát nước như hiện trạng. Rãnh có tiết diện: chiều rộng đáy rãnh $b=1,0\text{m}$; chiều rộng mặt rãnh $B=3,0\text{m}$; chiều cao rãnh $H=0,8\text{m}$.

* Khu vực phía Đông Nam bãi thải trong vỉa Trụ:

+ Phần phía Đông, từ mức +110 đến mức +200: nước mưa chảy trên sườn tầng và trên mặt tầng theo rãnh chân tầng về kết nối với rãnh chân tầng bãi thải trong vỉa Trụ, hiện nay sẽ chảy theo mương thoát nước chân bãi thải vỉa trụ vào thượng lưu suối Lộ Phong (sau khi dốc nước bãi thải trong vỉa trụ xây dựng, nước mưa theo dốc nước này chảy vào thượng lưu suối lộ Phong).

+ Phần phía Tây: Mức +117, nước mưa thu về rãnh thoát nước trên mặt bằng chảy về phía Tây Bắc theo rãnh thoát nước dọc đường vào thượng lưu suối Lộ Phong.

+ Hệ thống thoát nước mặt phía Đông Nam bãi thải trong vỉa Trụ bao gồm: rãnh thoát nước trên mặt, rãnh thoát nước và hố lắng cận chân tầng. Rãnh có tiết diện: chiều rộng đáy rãnh $b=1,0\text{m}$; chiều rộng mặt rãnh $B=3,0\text{m}$; chiều cao rãnh $H=0,8\text{m}$ đến $1,0\text{m}$: Hố Lắng phần phía Đông từ mức +110 đến mức +200 có tiết diện: chiều rộng đáy hố $b=3,0\text{m}$; chiều rộng mặt hố $B=8,7\text{m}$; chiều dài đáy hố $l=5,0\text{m}$; chiều dài mặt hố $L=10,7\text{m}$; chiều sâu hố $H=2,0\text{m}$: Hố Lắng Phần phía Tây mức +117 có tiết diện: Chiều rộng mặt hố $B=10,0\text{m}$; chiều dài mặt hố $L=10,7\text{m}$.

- Kết cấu rãnh thoát nước và hố lắng sử dụng các loại vật liệu và công nghệ thi công phù hợp để đảm bảo yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật.

d. Quy hoạch cấp nước.

- Nước trong khu vực quy hoạch chủ yếu để tưới đường đập bụi cho công tác thi công cải tạo phục hồi môi trường sử dụng bằng các xe téc chuyên dụng. Nguồn nước được lấy từ suối Lộ Phong và các nguồn nước hiện trạng đang sử dụng.

- Nhu cầu sử dụng nước tưới đường, đập bụi khoảng $25\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, ngày tưới 04 lần.

e. Quy hoạch cấp điện và thông tin liên lạc.

- Điện chủ yếu được cung cấp cho công tác chiếu sáng cho việc thi công xây dựng cải tạo phục hồi môi trường vào ban đêm nếu cần thiết. Điện được đấu nối từ các trạm điện hiện có gần khu vực cải tạo hoặc sử dụng nguồn điện cơ động từ máy phát điện.

- Thông tin liên lạc: Sử dụng dịch vụ thông tin liên lạc của các nhà mạng di động đã được phủ sóng trong khu vực.

Giao phòng Quản lý đô thị thẩm định và ký xác nhận các bản vẽ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật để thực hiện theo Quy hoạch.

4. Các thông số chi tiết khác xác định theo Bản đồ quy hoạch phê duyệt kèm theo Quyết định này. Các sai khác (nếu có) tại các Bản đồ quy hoạch thì thực hiện theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin: Hoàn thiện các thành phần hồ sơ quy hoạch (thuyết minh, bản vẽ) theo quy định pháp luật hiện hành trình phòng Quản lý đô thị thẩm định, xác nhận; phối hợp với UBND phường Hà Phong tổ chức công bố công khai theo quy định; Triển khai các bước tiếp theo quy định hiện hành (thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ; phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai Quy hoạch được duyệt; thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư theo quy định). Tổ chức lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ mốc giới theo quy hoạch được duyệt; thực hiện cắm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch được duyệt đảm bảo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016.

2. UBND phường Hà Phong: Căn cứ quy định hiện hành, chủ trì phối hợp cùng phòng Quản lý đô thị, các đơn vị và cá nhân liên quan công bố công khai Quy hoạch đã được phê duyệt này; quản lý giám sát việc xây dựng công trình đúng Quy hoạch được duyệt theo chức năng.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố: Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường theo quy định và đúng các nội dung của quy hoạch được duyệt.

4. Phòng Quản lý đô thị: Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo quy định; thẩm định, xác nhận các thành phần hồ sơ liên quan theo Quy hoạch được duyệt, phù hợp với nội dung Quyết định này.


5. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Thành phố thực hiện đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử thành phố Hạ Long.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND phường Hà Phong; Đội trưởng Đội Kiểm tra Trật tự đô thị và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố; Giám đốc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa; Giám đốc Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Các sở: XD, TN - MT;
- TT Thành ủy;
- TT. HĐND Thành phố;
- CT, các PCT UBND Thành phố;
- Như điều 3;
- V₀ - V₂;
- Lưu : VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Dũng